TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 30/2026/HS-PT
Ngày: 30-01-2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Quế
Các Thẩm phán: Ông Phan Thanh Hải
Ông Lê Phan Công Trí

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Hải Sơn, là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 205/2025/TLPT-HS ngày 27/11/2025 đối với bị cáo Phạm Đức H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cà Mau.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Phạm Đức H, sinh ngày 12/02/1990 tại N, U, Cà Mau; số CCCD: 096090000204, cấp ngày 8/5/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ C; nơi cư trú: Khóm B, thị trấn U, tỉnh Cà Mau (nay là khóm B, xã N, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hoàng D và bà Lý Cẩm H1; vợ tên Phạm Ánh N và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Kim Chan Đa R của Công ty TNHH L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C. Luật sư có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Q điều tra vụ án "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" xảy ra tại tỉnh Quảng Ninh và một số tỉnh thành trong nước, do Mai Trọng V thực hiện. Quá trình điều tra, xác định Phạm Đức H thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ 1: Đầu tháng 10/2022, chị Nguyễn Bé N1 nhờ Phạm Đức H tìm mua Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông giả, để bổ sung hồ sơ xin việc làm thì H đồng ý. Sau đó, H sử dụng của tài khoản "Hy" trên ứng dụng Zalo, kết bạn với tài khoản "Hoàng Long" của Mai Trọng V, trao đổi, thống nhất về việc đặt mua bằng cấp giả.

H báo giá cho N1 số tiền 1.800.000 đồng. N1 đồng ý và cung cấp thông tin cá nhân cho H đề H gửi cho V. Ngày 08/10/2022, V gửi lại hình ảnh Bằng giả cho H kiểm tra, xác nhận đúng thông tin. Sau đó, H nhận được phong bì chứa 01 Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông giả kèm theo 01 bản sao đã công chứng qua đường chuyển phát theo địa chỉ mà H cung cấp cho V. Nhận được phong bì chứa bằng giả, H chuyển khoản thanh toán tiền cho Mai Trọng V qua tài khoản Ha Kieu A số tài khoản 45210000832979 đăng ký tại ngân hàng B1, đồng thời mang đến nhà giao cho N1. Tại đây, N1 đưa cho H 2.000.000 đồng (trong đó, trả tiền mua bằng 1.800.000 đồng, cho H 200.000 đồng tiền hoa hồng). Sau khi nhận được bằng N1 cất giữ, chưa sử dụng, khi vụ việc bị phát hiện đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Vụ thứ 2: Tháng 02/2023, Võ Duy K, là bạn bè quen biết, nhờ H đặt cho K 01 Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông giả mang thông tin cá nhân của mình với mục đích xin việc làm, H báo giá số tiền 3.000.000 đồng, K đồng ý và gửi ảnh chụp căn cước công dân cho H. H đặt Mai Trọng V làm 01 Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông giả cho K. Ngày 05/02/2023, V gửi lại hình ảnh bằng giả cho H kiểm tra, xác nhận đúng thông tin. Khi nhận được phong bì chứa bằng giả kèm theo 02 bản sao đã công chứng qua đường bưu điện, H giao cho K và nhận số tiền 3.000.000 đồng. H chuyển khoản cho V số tiền 1.800.000 đồng, hướng chênh lệch số tiến 1.200.000 đồng. Sau khi nhận được Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông giả, K cất giữ, chưa sử dụng, khi vụ việc bị phát hiện đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Vụ thứ 3: Tháng 02/2023, Hồ Hữu T, là bạn của H, nhờ đặt mua cho T 01 bằng Tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp nuôi trồng thủy sản kèm theo bảng điểm giả với mục đích ban đầu là mở cửa hàng đại lý thức ăn thủy sản, H báo giá số tiến 3.500.000 đồng thì T đồng ý. Ngày 07/02/2023, H liên hệ với V đặt làm giả theo yêu cầu của T. Ngày 09/02/2023, V gửi lại hình ảnh bằng giả cho H kiểm tra, xác nhận đúng thông tin. Sau khi nhận được bằng giả qua đường bưu điện, H đưa cho T và nhận số tiền 4.000.000 đồng. H chuyển khoản cho V số tiền 3.500.000 đồng, hưởng chênh lệch số tiền 500.000 đồng. Sau khi nhận được bằng giả. Trân chưa sử dụng (do không có vốn mở cửa hàng), hiện đã thất lạc.

Vụ thứ 4: Tháng 3/2023, Châu Thị T1, nhờ H đặt mua 01 Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông giả để xin việc làm, H đồng ý và báo giá 3.000.000 đồng, T1 đồng ý. Sau đó H liên hệ với V đặt làm 01 bằng giả cho T1. Ngày 15/3/2023, V gửi lại hình ảnh Bằng giả cho H kiểm tra, xác nhận đúng thông tin. Khi nhận được phong bì chứa bằng giả và 02 bản sao đã công chứng qua đường chuyển phát, H tiếp tục gửi qua đường bưu điện cho T1, T1 chuyển khoản thanh toán 3.000.000 đồng qua tài khoản cho H. H chuyển khoản thanh toán cho V số tiền 1.800.000 đồng, hưởng chênh lệch 1.200.000 đồng. Khi nhận bằng giả và bản sao do H gửi, Trinh dung 01 bản sao để hoàn thiện hồ sơ xin việc tại Cửa hàng C1, địa chỉ: Số F, T, khóm F, phường E, thành phố C. Quá trình thử việc, T1 không được nhận vào làm việc do thường xuyên vi phạm quy định của Công ty (hiện hồ sơ xin việc tại Cửa hàng C2 đã bị hủy). Đối với 01 bản sao còn lại, T1 khai nhận hoàn thiện hồ sơ xin việc tại Công ty T2 - Chi nhánh phường E, thành phố C, nhưng qua xác minh thì hồ sơ xin việc trên đã bị thất lạc, đối với B Tốt nghiệp trung học phổ thông giả được T1 bảo quản, khi vụ việc bị phát hiện đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Giáo dục và đào tạo tỉnh C ký ngày 27/11/2020 (bản gốc); 01 Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông mang tên Võ Duy K, do Trần Hồng S - Phó Giám đốc Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh C ký ngày 15/8/2010 (bản gốc); 02 bản sao được chứng thực đúng với hàn chỉnh đối với Bằng tốt nghiệp trên.

Tại kết luận giám định số 516/KL-KTHS ngày 19/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh C kết luận:

1. Chữ ký, phía dưới chữ ký có họ tên Nguyễn Minh L, dưới mục "GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH CÀ MAU" trên "BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG" họ và tên Châu Thị T1, số hiệu B 316558, ngày 27/11/2020 (ký hiệu A1) là chữ ký sao chụp nên không tiến hành giám định so sánh.

2. Chữ ký, phía dưới chữ ký có họ tên Nguyễn Minh L, dưới mục "GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH CÀ MAU" trên "BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG" họ và tên Nguyễn Bé N1, số hiệu A 03623978, ngày 19/9/2014 (ký hiệu A2) so với chữ ký Nguyễn Minh L trên tài liệu mâu so sánh (ký hiệu từ M1-đến M6) là không phải do cùng một người ký ra.

3. Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: "*CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM * TỈNH CÀ MAU SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO" dưới mục "GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CÀ MAU" trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2) không phải do con dấu có hình dấu mẫu trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M) đóng ra.

4. Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: "*CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM * TỈNH CÀ MAU SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO" dưới mục "GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CÀ MAU" trên tài liệu cần giám định là bằng tốt nghiệp trung học phổ thông họ và tên Võ Duy K (ký hiệu A3) không phải là con dấu có hình dấu mẫu trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M) đóng ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 22/9/2025, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cà Mau đã quyết định: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H 03 năm tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức". Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý tiền thu lợi bất chính, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/10/2025, bị cáo H kháng cáo xin được phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cà Mau về phần hình phạt.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác được tặng 02 Bằng khen là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhưng cấp sơ thẩm lại xác định thuộc khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không đúng. Mặc dù bị cáo phạm tội nhiều lần nhưng là tình tiết định khung tăng nặng thuộc khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự, nhưng cấp sơ thẩm lại áp dụng thêm tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là không phù hợp. Đề nghị áp dụng điểm i, s, v khoản 1 và

khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được cải tạo không giam giữ hoặc giảm nhẹ hơn mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Thống nhất với ý kiến bào chữa của Luật sư. Thừa nhận hành vi phạm tội và xin được phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Đức H thừa nhận hành vi phạm tội, cụ thể: Từ đầu tháng 10/2022 đến khoảng tháng 3/2023, bị cáo đã nhiều lần đặt Mai Trọng V làm giả 03 Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông kèm theo 5 bản sao đã công chứng và 01 Bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp nuôi trồng thủy sản (kèm 01 bảng điểm), tổng cộng 10 tài liệu có dấu, để bán cho Nguyễn Bé N1, Võ Khánh D1, Châu Thị T1 và Hồ Hữu T, thu lợi bất chính tổng số tiền 3.400.000 đồng. Với các tình tiết này, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cà Mau đã xét xử bị cáo H về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến hoạt động quản lý hành chính của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Trong vụ án, bị cáo đặt Mai Trọng V làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức, nên bị cáo là đồng phạm giúp sức về hành vi này và vi phạm pháp luật hình sự, phạm tội phải bị xử lý và chịu hình phạt theo quy định.

[3] Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã có xem xét đầy đủ và toàn diện tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo gồm: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Tự nguyện nộp 3.100.000 đồng tiền thu lợi bất chính; Bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội từ năm 2005 đến năm 2010; Cha ruột bị cáo tham gia cách mạng được tặng 02 Huân chương. Bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Cà Mau năm 2009 là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhưng chỉ được cấp sơ thẩm xác định là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không phù hợp. Bị cáo có 04 lần làm giả 10 tài liệu của cơ quan, tổ chức thuộc tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 của Nghị quyết số 04/2025/NQ- HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật Hình sự, thì bị cáo không phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự như xác định ở cấp sơ thẩm nữa. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin được phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ và có cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ mới gồm: Bị cáo được Ban tặng Bằng khen năm 2020; Là lao động chính trong gia đình (gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ bị bệnh, các con còn nhỏ); Tự nguyện nộp 300.000 (ba trăm nghìn)

đồng tiền thu lợi bất chính theo như quyết định của cấp sơ thẩm. Tuy nhiên, với mức hình phạt 03 năm tù (mức khởi điểm của khung hình phạt) mà cấp sơ thẩm quyết định đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được chấp nhận.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau và ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo được chấp nhận một phần.

[6] Ở giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền thu lợi bất chính theo Biên lai thu tiền số 0000043 ngày 12/01/2026 được đối chiếu ở giai đoạn thi hành án.

[7] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Đức H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cà Mau về phần hình phạt.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H 03 (ba) năm tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức". Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 2-CM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-CM;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2-CM;
- Công an xã Nguyễn Phích, tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quế